

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH THƯỢNG
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 64/2024/DS-ST

Ngày 18/12/2024

“V/v tranh chấp hợp đồng góp họ (hụi)”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH THƯỢNG, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lư Quốc Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Hoàng Vũ

2. Bà Võ Cẩm Tú

- Thư ký phiên tòa: Bà Thị Thúy Kiều - Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang: Thuộc trường hợp không tham gia phiên tòa.

Ngày 18 tháng 12 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 106/2024/TLST-DS ngày 21 tháng 10 năm 2024 về việc *“Tranh chấp hợp đồng góp họ”* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 72/2024/QĐXXST-DS ngày 05 tháng 12 năm 2024, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Trương Thị H, sinh năm 1981.

Địa chỉ: Tổ 01, ấp CB, xã VH, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Bà Trần Thu B, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Ấp VT, xã VH, huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

(Các đương sự có mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 19/8/2024 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Trương Thị H trình bày:

Bà Trần Thu B có tham gia chơi 14 dây hội do chị làm chủ hội. Tất cả các dây hội này bà Thu B đã lĩnh hội nhưng vi phạm nghĩa vụ đóng hội chết hàng tháng, trong đó có dây hội đã mãn và chưa mãn cụ thể như sau:

Dây thứ nhất, ngày 08/8/2022, bà Thu B tham gia 01 phần, đến ngày 08/4/2024 là mãn hội, có 21 người tham gia, hội 2.000.000đ/phần/tháng. Ngày 08/9/2022 bà Thu B lĩnh hội với số tiền là 27.600.000đ, chị đã giao đủ tiền cho bà Thu B. Sau khi lĩnh hội bà Thu B đóng lại hội chết cho chị được 15 tháng là 30.000.000đ thì đến ngày 08/01/2024 bà Thu B không đóng hội chết cho chị nữa. Số tiền hội chết bà Thu B còn nợ chị đến ngày 08/4/2024 là 04 tháng với số tiền 8.000.000đ (Tám triệu đồng), hội đã mãn

Dây thứ hai, ngày 08/10/2022, bà Thu B tham gia 01 phần, đến ngày 08/6/2024 là mãn hội, có 21 người tham gia, hội 2.000.000đ/phần/tháng. Ngày 08/02/2023 bà Thu B lĩnh hội với số tiền là 24.600.000đ, chị đã giao đủ tiền cho bà Thu B. Sau khi lĩnh hội bà Thu B đóng lại hội chết cho chị được 10 tháng là 20.000.000đ thì đến ngày 08/01/2024 bà Thu B không đóng hội chết cho chị nữa. Số tiền hội chết bà Thu B còn nợ chị đến ngày 08/6/2024 là 06 tháng với số tiền 12.000.000đ (Mười hai triệu đồng), hội đã mãn

Dây thứ ba, ngày 08/03/2023, bà Thu B tham gia 01 phần, đến ngày 08/11/2024 là mãn hội, có 21 người tham gia, hội 2.000.000đ/phần/tháng. Ngày 08/4/2023 bà Thu B lĩnh hội với số tiền là 21.710.000đ, chị đã giao đủ tiền cho bà Thu B. Từ ngày 08/5/2023 bà Thu B đóng lại hội chết cho chị được 08 tháng là 16.000.000đ thì đến ngày 08/01/2024 bà Thu B không đóng hội chết cho chị nữa. Số tiền hội chết bà Thu B còn nợ chị đến ngày 08/9/2024 là 09 tháng với số tiền 18.000.000đ (Mười tám triệu đồng), còn 02 tháng hội chưa mãn là 4.000.000đ sẽ khởi kiện sau.

Dây thứ tư, ngày 08/5/2023, bà Thu B tham gia 01 phần, đến ngày 08/01/2025 là mãn hội, có 21 người tham gia, hội 2.000.000đ/phần/tháng. Ngày 08/8/2023 bà Thu B lĩnh hội với số tiền là 23.700.000đ, chị đã giao đủ tiền cho bà Thu B. Từ ngày 08/9/2023 bà Thu B đóng lại hội chết cho chị được 04 tháng là 8.000.000đ thì đến ngày 08/01/2024 bà Thu B không đóng hội chết cho chị nữa. Số tiền hội chết bà Thu B còn nợ chị đến ngày 08/9/2024 là 09 tháng với số tiền 18.000.000đ (Mười tám triệu đồng), còn 04 tháng hội chưa mãn là 8.000.000đ sẽ khởi kiện sau.

Dây thứ năm, ngày 08/12/2023, bà Thu B tham gia 01 phần, đến ngày 08/8/2025 là mãn hội, có 21 người tham gia, hội 2.000.000đ/phần/tháng. Ngày 08/12/2023 bà Thu B lĩnh hội với số tiền là 25.000.000đ, chị đã giao đủ tiền cho bà Thu B. Đến ngày 08/8/2024 bà Thu B không đóng hội chết cho chị nữa. Số tiền hội chết bà Thu B còn nợ chị đến ngày 08/9/2024 là 09 tháng với số tiền 18.000.000đ (Mười tám triệu đồng), còn 11 tháng hội chưa mãn là 22.000.000đ sẽ khởi kiện sau.

Dây thứ sáu, ngày 18/5/2022, bà Thu B tham gia 01 phần, đến ngày 18/01/2024 là mãn hội, có 21 người tham gia, hội 2.000.000đ/phần/tháng. Ngày 18/7/2022 bà Thu B lĩnh hội với số tiền là 29.100.000đ, chị đã giao đủ tiền cho bà Thu B. Từ ngày 18/8/2022 bà Thu B đóng lại hội chết cho chị được 16 tháng là 32.000.000đ thì đến ngày 18/12/2023 bà Thu B không đóng hội chết cho chị nữa. Số tiền hội chết bà Thu B còn nợ chị đến ngày 18/01/2024 là 02 tháng với số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng), hội đã mãn.

Dây thứ bảy, ngày 18/12/2022, bà Thu B tham gia 01 phần, đến ngày 18/8/2024 là mãn hội, có 21 người tham gia, hội 2.000.000đ/phần/tháng. Ngày 18/01/2023 bà Thu B lĩnh hội với số tiền là 28.850.000đ, chị đã giao đủ tiền cho bà Thu B. Từ ngày 18/02/2023 bà Thu B đóng lại hội chết cho chị được 10 tháng là 20.000.000đ thì đến ngày 18/12/2023 bà Thu B không đóng hội chết cho chị nữa. Số tiền hội chết bà Thu B còn nợ chị đến ngày 18/8/2024 là 09 tháng với số tiền 18.000.000đ (Mười tám triệu đồng), hội đã mãn.

Dây thứ tám, ngày 18/02/2023, bà Thu B tham gia 01 phần, đến ngày 18/10/2024 là mãn hội, có 21 người tham gia, hội 2.000.000đ/phần/tháng. Ngày 18/5/2023 bà Thu B lĩnh hội với số tiền là 24.550.000đ, chị đã giao đủ tiền cho bà Thu B. Từ ngày 18/6/2023 bà Thu B đóng lại hội chết cho chị được 06 tháng là 12.000.000đ thì đến ngày 18/12/2023 bà Thu B không đóng hội chết cho chị nữa. Số tiền hội chết bà Thu B còn nợ chị đến ngày 18/9/2024 là 10 tháng với số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng), còn 01 tháng hội chưa mãn là 2.000.000đ sẽ khởi kiện sau.

Dây thứ chín, ngày 18/3/2023, bà Thu B tham gia 01 phần, đến ngày 18/11/2024 là mãn hội, có 21 người tham gia, hội 2.000.000đ/phần/tháng. Ngày 18/5/2023 bà Thu B lĩnh hội với số tiền là 23.700.000đ, chị đã giao đủ tiền cho bà Thu B. Từ ngày 18/6/2023 bà Thu B đóng lại hội chết cho chị được 06 tháng là

12.000.000đ thì đến ngày 18/12/2023 bà Thu B không đóng hội chết cho chị nữa. Số tiền hội chết bà Thu B còn nợ chị đến ngày 18/9/2024 là 10 tháng với số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng), còn 02 tháng hội chưa mãn là 4.000.000đ sẽ khởi kiện sau

Dây thứ mười, ngày 18/10/2023, bà Thu B tham gia 01 phần, đến ngày 18/6/2025 là mãn hội, có 21 người tham gia, hội 2.000.000đ/phần/tháng. Ngày 18/10/2023 bà Thu B lĩnh hội với số tiền là 29.000.000đ, chị đã giao đủ tiền cho bà Thu B. Ngày 18/11/2023 bà Thu B đóng lại hội chết cho chị được 01 tháng là 2.000.000đ thì đến ngày 18/12/2023 bà Thu B không đóng hội chết cho chị nữa. Số tiền hội chết bà Thu B còn nợ chị đến ngày 18/9/2024 là 10 tháng với số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng), còn 09 tháng hội chưa mãn là 18.000.000đ sẽ khởi kiện sau

Dây thứ mười một, ngày 28/5/2022, bà Thu B tham gia 01 phần, đến ngày 28/01/2024 là mãn hội, có 21 người tham gia, hội 2.000.000đ/phần/tháng. Ngày 28/5/2022 bà Thu B lĩnh hội với số tiền là 26.000.000đ, chị đã giao đủ tiền cho bà Thu B. Ngày 28/6/2022 bà Thu B đóng lại hội chết cho chị được 18 tháng là 36.000.000đ thì đến ngày 28/12/2023 bà Thu B không đóng hội chết cho chị nữa. Số tiền hội chết bà Thu B còn nợ chị đến ngày 28/01/2024 là 02 tháng với số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng), hội đã mãn.

Dây thứ mười hai, ngày 28/6/2022, bà Thu B tham gia 01 phần, đến ngày 28/02/2024 là mãn hội, có 21 người tham gia, hội 2.000.000đ/phần/tháng. Ngày 28/11/2022 bà Thu B lĩnh hội với số tiền là 27.000.000đ, chị đã giao đủ tiền cho bà Thu B. Ngày 28/12/2022 bà Thu B đóng lại hội chết cho chị được 12 tháng là 24.000.000đ thì đến ngày 28/12/2023 bà Thu B không đóng hội chết cho chị nữa. Số tiền hội chết bà Thu B còn nợ chị đến ngày 28/02/2024 là 03 tháng với số tiền 6.000.000đ (Sáu triệu đồng), hội đã mãn

Dây thứ mười ba, ngày 28/3/2023, bà Thu B tham gia 01 phần, đến ngày 28/11/2024 là mãn hội, có 21 người tham gia, hội 2.000.000đ/phần/tháng. Ngày 28/6/2023 bà Thu B lĩnh hội với số tiền là 27.440.000đ, chị đã giao đủ tiền cho bà Thu B. Ngày 28/7/2023 bà Thu B đóng lại hội chết cho chị được 05 tháng là 10.000.000đ thì đến ngày 28/12/2023 bà Thu B không đóng hội chết cho chị nữa. Số tiền hội chết bà Thu B còn nợ chị đến ngày 28/9/2024 là 10 tháng với số tiền

20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng), còn 02 tháng hội chưa mãn là 4.000.000đ sẽ khởi kiện sau

Dây thứ mười bốn, ngày 28/9/2023, bà Thu B tham gia 01 phần, đến ngày 28/5/2025 là mãn hội, có 21 người tham gia, hội 2.000.000đ/phần/tháng. Ngày 28/9/2023 bà Thu B lĩnh hội với số tiền là 31.000.000đ, chị đã giao đủ tiền cho bà Thu B. Ngày 28/10/2023 bà Thu B đóng lại hội chết cho chị được 02 tháng là 4.000.000đ thì đến ngày 28/12/2023 bà Thu B không đóng hội chết cho chị nữa. Số tiền hội chết bà Thu B còn nợ chị đến ngày 28/9/2024 là 10 tháng với số tiền 20.000.000đ (Hai mươi triệu đồng), còn 08 tháng hội chưa mãn là 16.000.000đ sẽ khởi kiện sau

Vì vậy chị khởi kiện yêu cầu bà Trần Thu B số tiền hội chết của 06 dây hội đã mãn và 08 dây hội chưa mãn mà bà Trần Thu B chưa đóng tiền hội cho chị tổng cộng là 206.000.000đ (Hai trăm lẻ sáu triệu đồng), đối với những lần chưa tới kỳ đóng hội của 08 dây hội chưa mãn là 78.000.000đ thì chị sẽ khởi kiện sau.

- Bị đơn bà Trần Thu B trình bày:

Bà thừa nhận có tham gia chơi 14 dây hội do chị Trương Thị H làm chủ hội. Tất cả các dây hội này bà đã lĩnh hội. Bà có đóng hội chết cho chị H nhưng do bà bị bệnh không đi được nên phải nhập viện để phẫu thuật cuộc sống, bà hết khả năng xoay sở để đóng hội, sức khỏe chưa hồi phục. Số tiền bà điều trị và dưỡng bệnh lên đến 200.000.000đ. Hoàn cảnh gia đình của bà cũng rất khó khăn, chồng thì đang thất nghiệp, con có gia đình nhưng cũng nghèo không hỗ trợ được cho bà. Tài sản gia đình chỉ có căn nhà lợp tol, vách tol cấp 4, có 02 chiếc xe Trung Quốc cũ, đang ở nhờ đất của người cô. Tài sản của bà chỉ có 14 năm bảo hiểm xã hội.

Bà thừa nhận còn nợ chị H số tiền hội chết của 06 dây hội đã mãn và số tiền hội chưa đóng của 08 dây hội chưa mãn tính đến ngày 28/9/2024 là 206.000.000đ (Hai trăm lẻ sáu triệu đồng). Số tiền còn nợ của 08 dây hội chưa mãn là 78.000.000đ (Bảy mươi tám triệu đồng). Bà xin được trả dần mỗi tháng 4.000.000đ trả trong năm 2025, qua năm 2026 khi nào lĩnh được tiền bảo hiểm xã hội thì bà trả hết số tiền còn lại.

Tại phiên tòa: Các đương sự thống nhất xác định là bà Trần Thu B còn nợ chị Trương Thị H số tiền hội tổng cộng là 206.000.000đ, tính đến ngày 28/9/2024 của 06 dây hội đã mãn và những lần hội chưa đóng khi đến hạn của 08 dây hội chưa mãn.

Đối với số tiền 78.000.000đ của 08 dây hụi chưa mãn từ ngày 28/9/2024 về sau thì chị H sẽ khởi kiện tiếp tục nếu bà Trần Thu B không góp hụi đúng hạn.

Chị H yêu cầu bà Trần Thu B thanh toán số tiền 206.000.000đ này theo phương thức là hàng tháng trả 10.000.000đ, thời gian bắt đầu trả là vào tháng 01 năm 2025.

Bà Trần Thu B yêu cầu được trả số tiền 206.000.000đ theo phương thức là trả hàng tháng, mỗi tháng trả là 4.000.000đ, thời gian bắt đầu trả là vào tháng 3 năm 2025 cho đến khi bà nhận được tiền hưởng chế độ thôi việc và bảo hiểm thì thanh toán đủ số tiền nợ còn lại trong phần 206.000.000đ này.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thẩm quyền xét xử: Xét mối quan hệ tranh chấp giữa các đương sự là tranh chấp về hợp đồng dân sự, nơi bị đơn cư trú tọa lạc trên địa phận hành chính của huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang nên căn cứ Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015, Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang thụ lý, giải quyết là đúng thẩm quyền.

[2] Về quan hệ pháp luật: Xét yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị H đối với bà Trần Thu B là tranh chấp góp hụi, các giao dịch được xác lập từ năm 2022 cho đến nay nên quan hệ tranh chấp trên được điều chỉnh theo quy định tại 471 Bộ luật Dân sự năm 2015 để làm căn cứ giải quyết.

[3] Về nội dung vụ án: Chị Trương Thị H khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bà Trần Thu B trả cho chị H số tiền nợ hụi tổng cộng là 206.000.000đ, tính đến ngày 28/9/2024 của 06 dây hụi đã mãn và những lần hụi chưa đóng khi đến hạn của 08 dây hụi chưa mãn.

Xét yêu cầu của nguyên đơn, các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án cũng như lời thừa nhận của bà Trần Thu B có đủ căn cứ để xác định bà Trần Thu B có tham gia các dây hụi do chị Trương Thị H làm chủ, tính đến ngày 28/9/2024 bà Trần Thu B còn nợ chị Trương Thị H số tiền là 206.000.000đ (Hai trăm lẻ sáu triệu đồng), do bà Trần Thu B không thực hiện việc đóng hụi cho chị Trương Thị H theo thời gian thỏa ban đầu khi tham gia hụi là đã vi phạm nghĩa vụ của thành viên tham gia góp họ.

Trong quá trình giải quyết vụ án thì chị Trương Thị H và bà Trần Thu B đã thống nhất xác định số tiền mà bà Trần Thu B phải đóng lại cho chị Trương Thị H là 206.000.000đ nhưng các bên không thỏa thuận được thời gian thanh toán. Chị H yêu cầu bà Thu B trả mỗi tháng 10.000.000đ, bắt đầu trả từ tháng 01/2025. Bà Trần Thu B

đề nghị được trả dần mỗi tháng 4.000.000đ, thời gian bắt đầu trả là vào tháng 3 năm 2025 cho đến khi bà Thu B nhận được tiền hưởng chế độ thôi việc và bảo hiểm thì thanh toán đủ số tiền nợ còn lại.

Do các đương sự không tự thỏa thuận được về thời gian thanh toán số tiền nên HĐXX không thể công nhận sự thỏa thuận của các bên, đồng thời cũng không thể buộc bà Thu B trả cho chị H số tiền theo thời gian mà chị H yêu cầu, cũng như là không chấp nhận theo ý kiến của bà Thu B về thời gian thanh toán số tiền nợ hui trên cho chị H.

Bởi theo quy định của pháp luật hiện hành thì nếu như các bên đã thống nhất xác định được số lượng nợ với nhau mà không thỏa thuận được thời gian thanh toán thì Tòa án chỉ giải quyết buộc người nào phải trả cho người khác tiền hay hiện vật khác số lượng là bao nhiêu chứ không thể buộc trả vào thời điểm nào.

Vì vậy, HĐXX ghi nhận ý kiến của các bên để buộc bà Trần Thu B phải trả cho chị Trương Thị H số tiền nợ hui là 206.000.000đ, khi nào bản án có hiệu lực pháp luật thì các bên căn cứ vào bản án để thực hiện yêu cầu thi hành án theo quy định pháp luật.

Từ nhận định và phân tích nêu trên, Hội đồng xét xử thống nhất buộc bà Trần Thu B có trách nhiệm trả cho chị Trương Thị H số tiền nợ từ việc tham gia chơi hui là 206.000.000đ (Hai trăm lẻ triệu đồng).

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn Trần Thu B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là $206.000.000đ \times 5\% = 10.300.000đ$ (Mười triệu ba trăm ngàn đồng).

Xét thấy, bà Trần Thu B có đơn đề nghị xem xét giảm tiền án phí do hoàn cảnh gia đình khó khăn thuộc trường hợp bất khả kháng, không đủ khả năng nộp tiền án phí, có xác nhận của chính quyền địa phương.

Xét hoàn cảnh của bà Trần Thu B là khó khăn thật sự, căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 13 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 chấp nhận giảm một phần án phí cho bà Trần Thu B với số tiền là $10.300.000đ \times 50\% = 5.150.000đ$ (Năm triệu một trăm năm mươi ngàn đồng).

Bà Trần Thu B còn phải tiếp tục nộp số tiền án phí còn lại là 5.150.000đ (Năm triệu một trăm năm mươi ngàn đồng).

Chị Trương Thị H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.150.000đ (Năm triệu một trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai thu số 0000696 ngày 14 tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 357, Điều 471 Bộ luật Dân sự năm 2015; các Điều 26, 39, 94, 147, điểm b Điều 227, Điều 271, 273 và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Trương Thị H đối với bà Trần Thu B về tranh chấp hợp đồng dân sự về góp họ (hụi).

2. Buộc bà Trần Thu B trả cho chị Trương Thị H số tiền là 206.000.000đ (Hai trăm lẻ sáu triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn Trần Thu B phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là $206.000.000đ \times 5\% = 10.300.000đ$ (Mười triệu ba trăm ngàn đồng).

Xét thấy, bà Trần Thu B có đơn xin xem xét giảm tiền án phí do hoàn cảnh gia đình khó khăn thuộc trường hợp bất khả kháng, không đủ khả năng nộp tiền án phí, có xác nhận của chính quyền địa phương nên chấp nhận giảm một phần án phí cho bà Trần Thu B với số tiền là $10.300.000đ \times 50\% = 5.150.000đ$ (Năm triệu một trăm năm mươi ngàn đồng).

Bà Trần Thu B còn phải tiếp tục nộp số tiền án phí còn lại là 5.150.000đ (Năm triệu một trăm năm mươi ngàn đồng).

Chị Trương Thị H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 5.150.000đ (Năm triệu một trăm năm mươi ngàn đồng) theo biên lai thu số 0000696 ngày 14

tháng 10 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm, các đương sự có mặt, báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo Bản án trong hạn luật định là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 18/12/2024).

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang
- VKSND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện U Minh Thượng;
- THADS huyện U Minh Thượng;
- Các đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lư Quốc Thịnh